

Số: 01



(Dự thảo)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: **Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414**
(đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh)

(Kèm theo Thông báo số 252/TB-HĐBT,HT&TĐC ngày 04/12/2023
của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ.

Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định một số nội dung về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hà Nội giao cho về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ 01/01/2020 đến 31/12/2024;

Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, vật kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 2593/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây;

Thông báo Thu hồi đất của UBND thị xã Sơn Tây về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây;

Bản đồ và hồ sơ kỹ thuật thửa đất phục vụ công tác GPMB do Công ty TNHH Tư vấn 869 lập;

Biên bản kiểm đếm đất đai và tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng do Tổ công tác lập;

Bản xác nhận về việc sử dụng đất, về các tài sản gắn liền với đất bị thu hồi và về hộ gia đình, cùng số nhân khẩu đang trực tiếp sinh sống tại địa chỉ thu hồi đất do UBND xã Thanh Mỹ lập.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB.

1. Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Ông Nguyễn Văn Tuyến và bà Nguyễn Thị Loan

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Vị Thủy, xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;

- Địa chỉ nơi GPMB: xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây.

- Diện tích đất bị thu hồi: 30,0m² (Thửa số 15, tờ 01 - Bản đồ GPMB); Trong đó:

- Loại đất: Đất giao thông.

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ.

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					47.630.450
1	Đất đai	m ²	30,0			0
-	Đất giao thông: Không được bồi thường, hỗ trợ	m ²	30,0			0
2	Công trình, vật kiến trúc hợp pháp: Bồi thường bằng 100% đơn giá					47.630.450
-	Nhà bán mái, mái lợp tôn, nền lát gạch hoa, tường gạch 110, không có khu phụ	m ² xd	26,95	1.308.000	100	35.250.600
-	Trần nhựa - Vận dụng đơn giá Tấm nhựa khung thép đỡ	m ²	25,97	287.000	100	7.453.390
-	Mái tôn khung thép	m ²	10,78	457.000	100	4.926.460
II	PHẦN HỖ TRỢ					3.773.490

1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
1	Công trình, vật kiến trúc: xây dựng không hợp pháp, xây dựng từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004, không có văn bản xử lý ngăn chặn của cấp có thẩm quyền: Hỗ trợ bằng 50% đơn giá bồi thường					3.773.490
-	Sân bê tông	m ²	24,99	302.000	50	3.773.490
-	Biển quảng cáo (Không được bồi thường, hỗ trợ)	m ²	9,74			0
III	TỔNG KINH PHÍ BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I)+(II)					51.403.940

(Số tiền viết bằng chữ: Năm mươi một triệu, bốn trăm linh ba nghìn, chín trăm bốn mươi đồng).

HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC DỰ ÁN

***Ghi chú:** Trong thời gian niêm yết công khai 20 ngày (Từ ngày 06/12/2023 đến hết ngày 25/12/2023) nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản tới UBND xã Thanh Mỹ hoặc Tổ công tác của Dự án để tổng hợp, báo cáo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.



Số: 02



PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

**Khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414
(đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh)**

(Kèm theo Thông báo số 252 /TB-HĐBT,HT&TĐC ngày 04 / 12 / 2023
của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ.

Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/CP ngày 06/1/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định một số nội dung về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hà Nội giao cho về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ 01/01/2020 đến 31/12/2024;

Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, vật kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Thông báo số 7979/TB-STC ngày 30/12/2022 của Sở Tài chính thành phố Hà Nội thông báo đơn giá bồi thường, hỗ trợ các loại cây, hoa màu, sản lượng cá phục vụ công tác GPMB trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023;

Quyết định số 2593/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây;

Thông báo Thu hồi đất của UBND thị xã Sơn Tây về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây;

Bản đồ và hồ sơ kỹ thuật thửa đất phục vụ công tác GPMB do Công ty TNHH Tư vấn 869 lập;

Biên bản kiểm đếm đất đai và tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng do Tổ công tác lập;

Bản xác nhận về việc sử dụng đất, về các tài sản gắn liền với đất bị thu hồi và về hộ gia đình, cùng số nhân khẩu đang trực tiếp sinh sống tại địa chỉ thu hồi đất do UBND xã Thanh Mỹ lập.

II. PHƯƠNG ÁN BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB.

1. Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Ông Nguyễn Đức Tiến và bà Lưu Thị Vân

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: TDP Vị Thủy, xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;

- Địa chỉ nơi GPMB: xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây.

- Diện tích đất bị thu hồi: 24,7m² (Thửa số 16, tờ 01 - Bản đồ GPMB);

- Loại đất: Đất giao thông.

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ.

TT	DANH MỤC BÒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BÒI THƯỜNG					37.924.400
1	Đất đai	m ²	24,7			0
-	Đất giao thông: Không được bồi thường, hỗ trợ	m ²	24,7			0
2	Công trình, vật kiến trúc hợp pháp: Bồi thường bằng 100% đơn giá					37.924.400
-	Nhà bán mái, cao > 3m, mái tôn lạnh, nền lát gạch hoa, tường gạch chỉ 110	m ² xd	26,80	1.308.000	100	35.054.400
-	Mái fibroximang khung thép	m ²	10,00	287.000	100	2.870.000
II	PHẦN HỖ TRỢ					3.442.800

1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
1	Công trình, vật kiến trúc: xây dựng không hợp pháp, xây dựng từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004, không có văn bản xử lý ngăn chặn của cấp có thẩm quyền: Hỗ trợ bằng 50% đơn giá bồi thường					3.442.800
-	Sân bê tông	m ²	22,80	302.000	50	3.442.800
III	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I)+(II)					41.367.200

(Số tiền viết bằng chữ: Bốn mươi một triệu, ba trăm sáu mươi bảy nghìn, hai trăm đồng).

HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC DỰ ÁN

***Ghi chú:** Trong thời gian niêm yết công khai 20 ngày (Từ ngày 06/12/2023 đến hết ngày 25/12/2023) nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản tới UBND xã Thanh Mỹ hoặc Tổ công tác của Dự án để tổng hợp, báo cáo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

Số: 03

(Dự thảo)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

**Khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414
(đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh)**

(Kèm theo Thông báo số 252 /TB-HĐBT,HT&TĐC ngày 04 / 12 / 2023
của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ.

Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định một số nội dung về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hà Nội giao cho về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ 01/01/2020 đến 31/12/2024;

Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, vật kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Thông báo số 7979/TB-STC ngày 30/12/2022 của Sở Tài chính thành phố Hà Nội thông báo đơn giá bồi thường, hỗ trợ các loại cây, hoa màu, sản lượng cá phục vụ công tác GPMB trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023;

Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của UBND thị xã Sơn Tây về việc duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư: Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh);

Quyết định số 2593/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây;

Thông báo Thu hồi đất của UBND thị xã Sơn Tây về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây;

Bản đồ và hồ sơ kỹ thuật thửa đất phục vụ công tác GPMB do Công ty TNHH Tư vấn 869 lập;

Biên bản kiểm đếm đất đai và tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng do Tổ công tác lập;

Bản xác nhận về việc sử dụng đất, về các tài sản gắn liền với đất bị thu hồi và về hộ gia đình, cùng số nhân khẩu đang trực tiếp sinh sống tại địa chỉ thu hồi đất do UBND xã Thanh Mỹ lập.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB.

1. Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Ông Nguyễn Văn Thắng và bà Khuất Thị Điệp

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Vị Thủy, xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;

- Địa chỉ nơi GPMB: xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây.

- Diện tích đất bị thu hồi: 51,2m² (Thửa số 7, tờ 01 - Bản đồ GPMB);

- Loại đất: Đất ở vị trí 1- đường Xuân Khanh (Đoạn từ giáp Ngã ba Vị Thủy đến ngã ba Xuân Khanh).

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ.

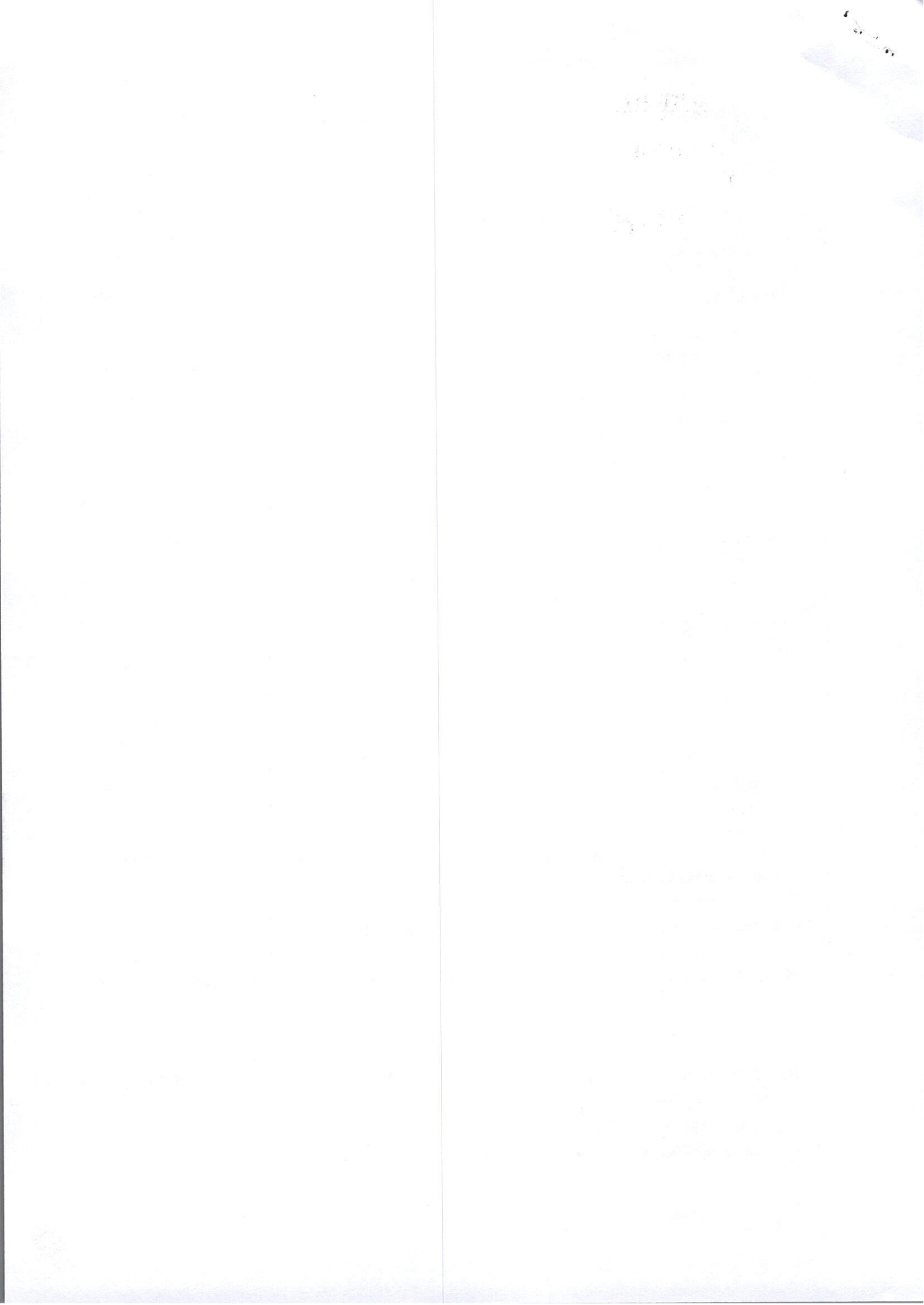
TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					958.689.220
1	Đất đai	m ²	51,2			716.800.000
-	Đất ở vị trí 1- đường Xuân Khanh (Đoạn từ giáp Ngã ba Vị Thủy đến ngã ba Xuân Khanh)	m ²	51,2	14.000.000	100	716.800.000
2	Công trình, vật kiến trúc hợp pháp: Bồi thường bằng 100% đơn giá					241.889.220

I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)	
-	Nhà 1 tầng, mái bằng BTCT, không có khu phụ	m ² xd	43,20	3.578.000	100	154.569.600	
-	Mái tôn khung thép	m ²	128,38	457.000	100	58.669.660	
-	Sân gạch hoa	m ²	36,64	314.000	100	11.504.960	
-	Giếng khơi xây gạch	m sâu	15,00	1.143.000	100	17.145.000	
II	PHẦN HỖ TRỢ					17.649.700	
1	Công trình, vật kiến trúc: xây dựng không hợp pháp, xây dựng từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004, không có văn bản xử lý ngăn chặn của cấp có thẩm quyền: Hỗ trợ bằng 50% đơn giá bồi thường					15.069.800	
-	Sân bê tông	m ²	99,80	302.000	50	15.069.800	
2	Cây trồng trên đất giao thông: Hỗ trợ 50% đơn giá bồi thường (Đối với các cây có đánh số, hộ gia đình, cá nhân không tự ý di chuyển, chặt hạ)					1.579.900	
-	Sầu	40cm ≤ ĐK thân < 50cm	cây	2	1.260.000	50	1.260.000
-	Vú sữa	5cm ≤ ĐK thân < 10cm	cây	3	167.600	50	251.400
-	Ổi tàu	3 cm ≤ ĐK thân < 5 cm	cây	2	42.000	50	42.000
-	Hoa giấy	m ²	10	5.300	50	26.500	
3	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với trường hợp thu hồi một phần đất ở					1.000.000	
III	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I)+(II)					976.338.920	

(Số tiền viết bằng chữ: Chín trăm bảy mươi sáu triệu, ba trăm ba mươi tám nghìn, chín trăm hai mươi đồng).

HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC DỰ ÁN

***Ghi chú:** Trong thời gian niêm yết công khai 20 ngày (Từ ngày 06/12/2023 đến hết ngày 25/12/2023) nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản tới UBND xã Thanh Mỹ hoặc Tổ công tác của Dự án để tổng hợp, báo cáo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.



Số: 04



PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

**Khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414
(đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh)**

(Kèm theo Thông báo số 252 /TB-HĐBT,HT&TĐC ngày 04 / 12 / 2023
của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ.

Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định một số nội dung về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hà Nội giao cho về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ 01/01/2020 đến 31/12/2024;

Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, vật kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Thông báo số 7979/TB-STC ngày 30/12/2022 của Sở Tài chính thành phố Hà Nội thông báo đơn giá bồi thường, hỗ trợ các loại cây, hoa màu, sản lượng cá phục vụ công tác GPMB trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023;

Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của UBND thị xã Sơn Tây về việc duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư: Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh);

Quyết định số 2593/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây;

Thông báo Thu hồi đất của UBND thị xã Sơn Tây về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây;

Bản đồ và hồ sơ kỹ thuật thửa đất phục vụ công tác GPMB do Công ty TNHH Tư vấn 869 lập;

Biên bản kiểm đếm đất đai và tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng do Tổ công tác lập;

Bản xác nhận về việc sử dụng đất, về các tài sản gắn liền với đất bị thu hồi và về hộ gia đình, cùng số nhân khẩu đang trực tiếp sinh sống tại địa chỉ thu hồi đất do UBND xã Thanh Mỹ lập.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB.

1. Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Ông Nguyễn Văn Khanh và bà Lê Thị Xuân

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Vị Thủy, xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;
- Địa chỉ nơi GPMB: xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây.
- Diện tích đất bị thu hồi: 0,7m² (Thửa số 8, tờ 01 - Bản đồ GPMB);
- Loại đất: Đất ở vị trí 1 - đường Xuân Khanh (Đoạn từ giáp Ngã ba Vị Thủy đến ngã ba Xuân Khanh).

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ.

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					18.754.400
1	Đất đai	m ²	0,7			9.800.000
-	Đất ở vị trí 1- đường Xuân Khanh (Đoạn từ giáp Ngã ba Vị Thủy đến ngã ba Xuân Khanh)	m ²	0,7	14.000.000	100	9.800.000
2	Công trình, vật kiến trúc hợp pháp: Bồi thường bằng 100% đơn giá					8.954.400

1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)	
-	Mái lợp fibroximang (bao gồm cả hệ khung thép đỡ)	m ²	15,00	287.000	100	4.305.000	
-	Mái vẩy tấm nhựa - Vận dụng đơn giá Tấm nhựa khung thép	m ²	16,20	287.000	100	4.649.400	
II	PHẦN HỖ TRỢ					7.385.200	
1	Công trình, vật kiến trúc: xây dựng không hợp pháp, xây dựng từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004, không có văn bản xử lý ngăn chặn của cấp có thẩm quyền: Hỗ trợ bằng 50% đơn giá bồi thường					6.070.200	
-	Sân bê tông	m ²	40,20	302.000	50	6.070.200	
2	Cây trồng trên đất giao thông: Hỗ trợ 50% đơn giá bồi thường (Đối với các cây có đánh số, hộ gia đình, cá nhân không tự ý di chuyển, chặt hạ)					315.000	
-	Sầu	25 cm ≤ ĐK thân < 30 cm	cây	1	630.000	50	315.000
3	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với trường hợp thu hồi một phần đất ở	CSD đất		1	1.000.000	100	1.000.000
III	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I)+(II)					26.139.600	

(Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi sáu triệu, một trăm ba mươi chín nghìn, sáu trăm đồng).

HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC DỰ ÁN

***Ghi chú:** Trong thời gian niêm yết công khai 20 ngày (Từ ngày 06/12/2023 đến hết ngày 25/12/2023) nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản tới UBND xã Thanh Mỹ hoặc Tổ công tác của Dự án để tổng hợp, báo cáo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.





PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

**Khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414
(đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh)**

(Kèm theo Thông báo số 252 /TB-HĐBT,HT&TĐC ngày 04 / 12 / 2023
của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ.

Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định một số nội dung về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hà Nội giao cho về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ 01/01/2020 đến 31/12/2024;

Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, vật kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của UBND thị xã Sơn Tây về việc duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư: Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh);

Quyết định số 2593/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây;

Thông báo Thu hồi đất của UBND thị xã Sơn Tây về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây;

Bản đồ và hồ sơ kỹ thuật thửa đất phục vụ công tác GPMB do Công ty TNHH Tư vấn 869 lập;

Biên bản kiểm đếm đất đai và tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng do Tổ công tác lập;

Bản xác nhận về việc sử dụng đất, về các tài sản gắn liền với đất bị thu hồi và về hộ gia đình, cùng số nhân khẩu đang trực tiếp sinh sống tại địa chỉ thu hồi đất do UBND xã Thanh Mỹ lập.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB.

1. Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Ông Trần Hữu Tùng

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Thanh Vị, xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;

- Địa chỉ nơi GPMB: xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây.

- Diện tích đất bị thu hồi: 0,7m² (Thửa số 17, tờ 01 - Bản đồ GPMB);

- Loại đất: Đất ở vị trí 1 - đường Xuân Khanh (Đoạn từ giáp Ngã ba Vị Thủy đến ngã ba Xuân Khanh).

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ.

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					563.754.030
1	Đất đai	m ²	36,0			504.000.000
-	Đất ở vị trí 1- đường Xuân Khanh (Đoạn từ giáp Ngã ba Vị Thủy đến ngã ba Xuân Khanh)	m ²	36,0	14.000.000	100	504.000.000
2	Công trình, vật kiến trúc hợp pháp: Bồi thường bằng 100% đơn giá					59.754.030
-	Nhà bán mái, mái lợp tôn, tường gạch 110, cao > 3m, nền lát gạch hoa	m ² xd	31,92	1.308.000	100	41.751.360

I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
-	Trần nhựa - Vận dụng đơn giá Tấm nhựa khung thép	m ²	30,96	287.000	100	8.885.520
-	Mái tôn khung thép	m ²	19,95	457.000	100	9.117.150
II	PHẦN HỖ TRỢ					6.623.240
1	Công trình, vật kiến trúc: xây dựng không hợp pháp, xây dựng từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004, không có văn bản xử lý ngăn chặn của cấp có thẩm quyền: Hỗ trợ bằng 50% đơn giá bồi thường					5.623.240
-	Sân bê tông	m ²	37,24	302.000	50	5.623.240
-	Biên quảng cáo (Không được bồi thường, hỗ trợ)	m ²	39,50			0
2	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với trường hợp thu hồi một phần đất ở	CSD đất	1	1.000.000	100	1.000.000
III	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I)+(II)					570.377.270

(Số tiền viết bằng chữ: Năm trăm bảy mươi triệu, ba trăm bảy mươi bảy nghìn, hai trăm bảy mươi đồng).

HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC DỰ ÁN

***Ghi chú:** Trong thời gian niêm yết công khai 20 ngày (Từ ngày 06/12/2023 đến hết ngày 25/12/2023) nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản tới UBND xã Thanh Mỹ hoặc Tổ công tác của Dự án để tổng hợp, báo cáo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.





Số: 06

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: **Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414**
(đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh)

(Kèm theo Thông báo số 252 /TB-HĐBT,HT&TĐC ngày 04/12/2023
của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ.

Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định một số nội dung về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hà Nội giao cho về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ 01/01/2020 đến 31/12/2024;

Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, vật kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Thông báo số 7979/TB-STC ngày 30/12/2022 của Sở Tài chính thành phố Hà Nội thông báo đơn giá bồi thường, hỗ trợ các loại cây, hoa màu, sản lượng cá phục vụ công tác GPMB trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023;

Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của UBND thị xã Sơn Tây về việc duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư: Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh);

Quyết định số 2593/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây;

Thông báo Thu hồi đất của UBND thị xã Sơn Tây về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây;

Bản đồ và hồ sơ kỹ thuật thửa đất phục vụ công tác GPMB do Công ty TNHH Tư vấn 869 lập;

Biên bản kiểm đếm đất đai và tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng do Tổ công tác lập;

Bản xác nhận về việc sử dụng đất, về các tài sản gắn liền với đất bị thu hồi và về hộ gia đình, cùng số nhân khẩu đang trực tiếp sinh sống tại địa chỉ thu hồi đất do UBND xã Thanh Mỹ lập.

II. PHƯƠNG ÁN BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB.

1. Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Ông Vương Hồng Quang

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Thanh Vị, xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;

- Địa chỉ nơi GPMB: xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây.

- Diện tích đất bị thu hồi: 35,7m² (Thửa số 11, tờ 01 - Bản đồ GPMB);

- Loại đất: Đất giao thông.

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ.

TT	DANH MỤC BÒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BÒI THƯỜNG					44.031.420
1	Đất đai	m ²	35,7			0
-	Đất giao thông: Không được bồi thường, hỗ trợ	m ²	35,7			0
2	Công trình, vật kiến trúc hợp pháp: Bồi thường bằng 100% đơn giá					44.031.420

1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)	
-	Mái lợp fibroximang (bao gồm cả hệ khung thép đỡ)	m ²	61,36	287.000	100	17.610.320	
-	Tường gạch chỉ 110	m ²	2,25	698.000	100	1.570.500	
-	Tường xây gạch ba banh (vận dụng đơn giá tường gạch đá ong)	m ²	34,20	541.000	100	18.502.200	
-	Khung sắt góc lưới B40	m ²	23,60	269.000	100	6.348.400	
II	PHẦN HỖ TRỢ					5.658.750	
1	Công trình, vật kiến trúc: xây dựng không hợp pháp, xây dựng từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004, không có văn bản xử lý ngăn chặn của cấp có thẩm quyền: Hỗ trợ bằng 50% đơn giá bồi thường					4.530.000	
-	Nền bê tông	m ²	30,0	302.000	50	4.530.000	
2	Cây trồng trên đất giao thông: Hỗ trợ 50% đơn giá bồi thường (Đối với các cây có đánh số, hộ gia đình, cá nhân không tự ý di chuyển, chặt hạ)					1.128.750	
-	Lộc vùng	10 cm ≤ ĐK thân < 20 cm	cây	1	252.000	50	126.000
-	Trúng cá	15 cm ≤ ĐK thân < 20 cm	cây	1	115.500	50	57.750
-	Mít	40 cm ≤ ĐK thân < 50 cm	cây	1	1.260.000	50	630.000
-	Đu đủ	Có quả	cây	3	63.000	50	94.500
-	Xoan	ĐK thân ≥ 30cm	cây	3	147.000	50	220.500
III	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I)+(II)					49.690.170	

(Số tiền viết bằng chữ: Bốn mươi chín triệu, sáu trăm chín mươi nghìn, một trăm bảy mươi đồng).

HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC DỰ ÁN

***Ghi chú:** Trong thời gian niêm yết công khai 20 ngày (Từ ngày 06/12/2023 đến hết ngày 25/12/2023) nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản tới UBND xã Thanh Mỹ hoặc Tổ công tác của Dự án để tổng hợp, báo cáo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.





(Dự thảo)

Số: 07

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

**Khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414
(đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh)**

(Kèm theo Thông báo số 252 /TB-HĐBT,HT&TĐC ngày 04 / 12 / 2023
của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ.

Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định một số nội dung về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hà Nội giao cho về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ 01/01/2020 đến 31/12/2024;

Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, vật kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của UBND thị xã Sơn Tây về việc duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư: Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh);

Quyết định số 2593/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây;

Thông báo Thu hồi đất của UBND thị xã Sơn Tây về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây;

Bản đồ và hồ sơ kỹ thuật thửa đất phục vụ công tác GPMB do Công ty TNHH Tư vấn 869 lập;

Biên bản kiểm đếm đất đai và tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng do Tổ công tác lập;

Bản xác nhận về việc sử dụng đất, về các tài sản gắn liền với đất bị thu hồi và về hộ gia đình, cùng số nhân khẩu đang trực tiếp sinh sống tại địa chỉ thu hồi đất do UBND xã Thanh Mỹ lập.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB.

1. Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Ông Phí Văn Kiểm và bà Nguyễn Thị Lành

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội;

- Địa chỉ nơi GPMB: xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây.

- Diện tích đất bị thu hồi: 51,2m² (Thửa số 10, tờ 01 - Bản đồ GPMB); Trong đó:

+ Đất ở vị trí 1- đường Xuân Khanh (Đoạn từ giáp Ngã ba Vị Thủy đến ngã ba Xuân Khanh): 27,1 m².

+ Đất giao thông: 6,1 m².

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ.

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					761.071.900
1	Đất đai	m ²	33,2			379.400.000
-	Đất ở vị trí 1- đường Xuân Khanh (Đoạn từ giáp Ngã ba Vị Thủy đến ngã ba Xuân Khanh)	m ²	27,1	14.000.000	100	379.400.000
-	Đất giao thông: Không được bồi thường, hỗ trợ	m ²	6,1			0
2	Công trình, vật kiến trúc hợp pháp: Bồi thường bằng 100% đơn giá					381.671.900

1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)	
-	Nhà 1 tầng, tường gạch 220, cao > 3m, mái lợp tôn, nền lát gạch, có khu phụ	Trong chỉ giới GPMB	m ² xd	33,16	3.098.000	100	102.729.680
-		Phần ảnh hưởng ngoài chỉ giới GPMB	m ² xd	77,28	3.098.000	100	239.413.440
-	Trần nhựa - Vận dụng đơn giá Tấm nhựa khung thép		m ²	106,32	287.000	100	30.513.840
-	Sân gạch hoa bê tông (40x40)		m ²	28,71	314.000	100	9.014.940
II	PHẦN HỖ TRỢ						6.517.540
1	Công trình, vật kiến trúc: xây dựng không hợp pháp, xây dựng từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004, không có văn bản xử lý ngăn chặn của cấp có thẩm quyền: Hỗ trợ bằng 50% đơn giá bồi thường						5.517.540
-	Sân bê tông		m ²	36,54	302.000	50	5.517.540
-	Biển Alu quảng cáo (Không được bồi thường, hỗ trợ)		m ²	26,10			
2	Thương bản giao mặt bằng đúng tiến độ đối với trường hợp thu hồi một phần đất ở		CSD đất	1	1.000.000	100	1.000.000
III	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I)+(II)						767.589.440

(Số tiền viết bằng chữ: Bảy trăm sáu mươi bảy triệu, năm trăm tám mươi chín nghìn, bốn trăm bốn mươi đồng).

HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC DỰ ÁN

***Ghi chú:** Trong thời gian niêm yết công khai 20 ngày (Từ ngày 06/12/2023 đến hết ngày 25/12/2023) nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản tới UBND xã Thanh Mỹ hoặc Tổ công tác của Dự án để tổng hợp, báo cáo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.



PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

**Khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414
(đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh)**

*(Kèm theo Thông báo số 252 /TB-HĐBT,HT&TĐC ngày 04 / 12 / 2023
của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án)*

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ.

Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/CP ngày 06/1/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định một số nội dung về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hà Nội giao cho về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ 01/01/2020 đến 31/12/2024;

Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, vật kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của UBND thị xã Sơn Tây về việc duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư: Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh);

Quyết định số 2593/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây;

Thông báo Thu hồi đất của UBND thị xã Sơn Tây về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây;

Bản đồ và hồ sơ kỹ thuật thửa đất phục vụ công tác GPMB do Công ty TNHH Tư vấn 869 lập;

Biên bản kiểm đếm đất đai và tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng do Tổ công tác lập;

Bản xác nhận về việc sử dụng đất, về các tài sản gắn liền với đất bị thu hồi và về hộ gia đình, cùng số nhân khẩu đang trực tiếp sinh sống tại địa chỉ thu hồi đất do UBND xã Thanh Mỹ lập.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB.

1. Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Ông Phùng Văn Hiển (chết) và bà Nguyễn Thị Liên

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Thanh Vị, xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;

- Địa chỉ nơi GPMB: xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây.

- Diện tích đất bị thu hồi: 8,5m² (Thửa số 09, tờ 01 - Bản đồ GPMB);

- Loại đất: Đất giao thông.

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ.

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					15.476.100
1	Đất đai	m ²	8,5			0
-	Đất giao thông: Không được bồi thường, hỗ trợ	m ²	8,5			0
2	Công trình, vật kiến trúc hợp pháp: Bồi thường bằng 100% đơn giá					15.476.100
-	Nhà bán mái, tường xây gạch 110, cao 3m, nền gạch đỏ (30x30), mái lợp tôn	m ² xd	8,50	1.308.000	100	11.118.000
-	Trần thạch cao - Vận dụng đơn giá thị trường	m ²	5,17	180.000	100	930.600

<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7=(4*5*6)</i>
-	Mái vẩy tôn (bao gồm cả hệ khung thép đỡ)	m ²	7,50	457.000	100	3.427.500
II	PHẦN HỖ TRỢ					4.832.000
	Công trình, vật kiến trúc: xây dựng không hợp pháp, xây dựng từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004, không có văn bản xử lý ngăn chặn của cấp có thẩm quyền: Hỗ trợ bằng 50% đơn giá bồi thường					4.832.000
-	Sân bê tông	m ²	32,0	302.000	50	4.832.000
-	Biển quảng cáo Alu (Không được bồi thường, hỗ trợ)					
III	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I)+(II)					20.308.100

(Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi triệu, ba trăm linh tám nghìn, một trăm đồng).

HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC DỰ ÁN

***Ghi chú:** Trong thời gian niêm yết công khai 20 ngày (Từ ngày 06/12/2023 đến hết ngày 25/12/2023) nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản tới UBND xã Thanh Mỹ hoặc Tổ công tác của Dự án để tổng hợp, báo cáo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.



Số: 09



PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

**Khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414
(đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh)**

(Kèm theo Thông báo số 252 /TB-HĐBT, HT&TĐC ngày 04 / 12 / 2023
của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ.

Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/CP ngày 06/1/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định một số nội dung về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hà Nội giao cho về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ 01/01/2020 đến 31/12/2024;

Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, vật kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Thông báo số 7979/TB-STC ngày 30/12/2022 của Sở Tài chính thành phố Hà Nội thông báo đơn giá bồi thường, hỗ trợ các loại cây, hoa màu, sản lượng cá phục vụ công tác GPMB trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023;

Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của UBND thị xã Sơn Tây về việc duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư: Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh);

Quyết định số 2593/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây;

Thông báo Thu hồi đất của UBND thị xã Sơn Tây về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây;

Bản đồ và hồ sơ kỹ thuật thửa đất phục vụ công tác GPMB do Công ty TNHH Tư vấn 869 lập;

Biên bản kiểm đếm đất đai và tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng do Tổ công tác lập;

Bản xác nhận về việc sử dụng đất, về các tài sản gắn liền với đất bị thu hồi và về hộ gia đình, cùng số nhân khẩu đang trực tiếp sinh sống tại địa chỉ thu hồi đất do UBND xã Thanh Mỹ lập.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB.

1. Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Ông Phan Văn Chiến

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Vị Thủy, xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;

- Địa chỉ nơi GPMB: xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây.

- Diện tích đất bị thu hồi: 46,1m² (Thửa số 04, tờ 01 - Bản đồ GPMB);

- Loại đất: Đất ở vị trí 1 - đường Xuân Khanh (Đoạn từ giáp Ngã ba Vị Thủy đến ngã ba Xuân Khanh).

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ.

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					749.906.910
1	Đất đai	m ²	46,1			645.400.000
-	Đất ở vị trí 1 - đường Xuân Khanh (Đoạn từ giáp Ngã ba Vị Thủy đến ngã ba Xuân Khanh)	m ²	46,1	14.000.000	100	645.400.000
2	Công trình, vật kiến trúc hợp pháp: Bồi thường bằng 100% đơn giá					104.506.910

1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
-	Nhà bán mái, mái fibro, tường gạch 110, cao > 3m, nền gạch đỏ	m ² xd	60,06	1.308.000	100	78.558.480
-	Mái tôn khung thép	m ²	20,59	457.000	100	9.409.630
-	Tường gạch chỉ 110	m ²	18,60	698.000	100	12.982.800
-	Giếng khoan sâu >25m	01 Giếng	1,0	3.556.000	100	3.556.000
II	PHẦN HỖ TRỢ					5.625.930
1	Công trình, vật kiến trúc: xây dựng không hợp pháp, xây dựng từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004, không có văn bản xử lý ngăn chặn của cấp có thẩm quyền: Hỗ trợ bằng 50% đơn giá bồi thường					4.610.030
-	Sân bê tông	m ²	30,53	302.000	50	4.610.030
2	Cây trồng trên đất giao thông: Hỗ trợ 50% đơn giá bồi thường (Đối với các cây có đánh số, hộ gia đình, cá nhân không tự ý di chuyển, chặt hạ)					15.900
-	Hoa giấy	m ² giàn	6	5.300	50	15.900
3	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với trường hợp thu hồi một phần đất ở	CSD đất	1	1.000.000	100	1.000.000
III	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I)+(II)					755.532.840

(Số tiền viết bằng chữ: Bảy trăm năm mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi hai nghìn, tám trăm bốn mươi đồng).

HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC DỰ ÁN

***Ghi chú:** Trong thời gian niêm yết công khai 20 ngày (Từ ngày 06/12/2023 đến hết ngày 25/12/2023) nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản tới UBND xã Thanh Mỹ hoặc Tổ công tác của Dự án để tổng hợp, báo cáo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.





PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

**Khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414
(đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh)**

(Kèm theo Thông báo số 252 /TB-HĐBT,HT&TĐC ngày 04 / 12 / 2023
của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ.

Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định một số nội dung về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hà Nội giao cho về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ 01/01/2020 đến 31/12/2024;

Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, vật kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Thông báo số 7979/TB-STC ngày 30/12/2022 của Sở Tài chính thành phố Hà Nội thông báo đơn giá bồi thường, hỗ trợ các loại cây, hoa màu, sản lượng cá phục vụ công tác GPMB trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023;

Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của UBND thị xã Sơn Tây về việc duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư: Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh);

Quyết định số 2593/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây;

Thông báo Thu hồi đất của UBND thị xã Sơn Tây về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây;

Bản đồ và hồ sơ kỹ thuật thửa đất phục vụ công tác GPMB do Công ty TNHH Tư vấn 869 lập;

Biên bản kiểm đếm đất đai và tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng do Tổ công tác lập;

Bản xác nhận về việc sử dụng đất, về các tài sản gắn liền với đất bị thu hồi và về hộ gia đình, cùng số nhân khẩu đang trực tiếp sinh sống tại địa chỉ thu hồi đất do UBND xã Thanh Mỹ lập.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB.

1. Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Ông Phùng Văn Trường và bà Lương Thị Cúc

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Vị Thủy, xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;

- Địa chỉ nơi GPMB: xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây.

- Diện tích đất bị thu hồi: 165,6m² (Thửa số 1; 5 và 6, tờ 01 - Bản đồ GPMB);

Trong đó:

+ Đất ở vị trí 1 - đường Xuân Khanh (Đoạn từ giáp Ngã ba Vị Thủy đến ngã ba Xuân Khanh): 99,7 m².

+ Đất ở vị trí 1 - đường Xuân Khanh (Đoạn từ giáp Ngã ba Vị Thủy đến ngã ba Xuân Khanh có nguồn gốc được UBND xã Thanh Mỹ giao không đúng thẩm quyền trước 15/10/1993, chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính: 65,9 m².

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ.

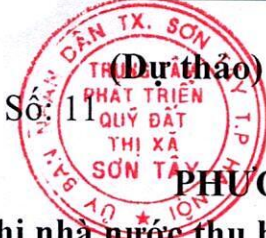
TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					2.640.700.290
1	Đất đai	m ²	165,6			2.318.400.000

1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
-	Đất ở vị trí 1 - đường Xuân Khanh (Đoạn từ giáp Ngã ba Vị Thủy đến ngã ba Xuân Khanh)	m ²	99,7	14.000.000	100	1.395.800.000
-	Đất ở vị trí 1 - đường Xuân Khanh (Đoạn từ giáp Ngã ba Vị Thủy đến ngã ba Xuân Khanh có nguồn gốc được UBND xã Thanh Mỹ giao không đúng thẩm quyền trước 15/10/1993, chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính	m ²	65,9	14.000.000	100	922.600.000
2	Công trình, vật kiến trúc:					322.300.290
2.1	Công trình, vật kiến trúc trên thửa 01 - TĐĐ 01:					262.304.190
*	Phần công trình hợp pháp: Bồi thường bằng 100% đơn giá					252.791.190
-	Nhà 1 tầng mái bằng BTCT, không có khu phụ:	m ² xd	49,98			
+	Phần trong chi giới GPMB	m ² xd	32,78	3.578.000	100	117.286.840
+	Phần ảnh hưởng	m ² xd	17,20	3.578.000	100	61.541.600
-	Vách kính khung nhôm (vận dụng đơn giá mái tôn khung thép)	m ²	20,80	457.000	100	9.505.600
-	Mái tôn khung thép	m ²	34,79	457.000	100	15.899.030
-	Nhà bán mái, mái tôn, tường gạch 110, cao ≤ 3m, nền gạch 30 x 30	m ² xd	30,24	1.308.000	100	39.553.920
-	Tường gạch chỉ 110	m ²	12,90	698.000	100	9.004.200
*	Phần công trình, vật kiến trúc: xây dựng không hợp pháp, xây dựng từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004, không có văn bản xử lý ngăn chặn của cấp có thẩm quyền: Hỗ trợ bằng 50% đơn giá bồi thường					9.513.000
-	Sân, đường bê tông	m ²	63,00	302.000	50	9.513.000
2.2	Công trình, vật kiến trúc trên thửa 05 và 06 - TĐĐ 01:					59.996.100
*	Phần công trình hợp pháp: Bồi thường bằng 100% đơn giá					47.538.600

1	2		3	4	5	6	7=(4*5*6)
-	Tường gạch chỉ 110		m ²	23,20	698.000	100	16.193.600
-	Gạch hoa bê tông		m ²	88,50	314.000	100	27.789.000
-	Giếng khoan sâu >25m		01 giếng	1,0	3.556.000	100	3.556.000
*	Phần công trình, vật kiến trúc: xây dựng không hợp pháp, xây dựng từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004, không có văn bản xử lý ngăn chặn của cấp có thẩm quyền: Hỗ trợ bằng 50% đơn giá bồi thường						12.457.500
-	Sân, đường bê tông		m ²	82,50	302.000	50	12.457.500
II	PHẦN HỖ TRỢ						1.439.950
1	Cây trồng trên đất giao thông: Hỗ trợ 50% đơn giá bồi thường (Đối với các cây có đánh số, hộ gia đình, cá nhân không tự ý di chuyển, chặt hạ)						439.950
-	Vông	ĐK thân ≥ 60 cm	cây	1	472.500	50	236.250
-	Vú sữa	10cm ≤ ĐK thân < 15 cm	cây	1	239.400	50	119.700
-	Sưa	5cm ≤ ĐK thân < 10 cm	cây	2	84.000	50	84.000
2	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với trường hợp thu hồi một phần đất ở		CSD đất	1	1.000.000	100	1.000.000
III	KHẤU TRỪ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH (Áp dụng Điểm c, Khoản 1 Điều 8 NĐ số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ):						458.499.250
	Đất ở vị trí 1- đường Xuân Khanh (Đoạn từ giáp Ngã ba Vị Thủy đến ngã ba Xuân Khanh có nguồn gốc được UBND xã Thanh Mỹ giao không đúng thẩm quyền trước 15/10/1993, chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính (đơn giá khấu trừ = 6.325.000 x 1,1 = 6.957.500 đồng/m ²)		m ²	65,9	6.957.500	100	458.499.250
IV	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I)+(II)						2.642.140.240
V	TỔNG KINH PHÍ HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ĐƯỢC NHẬN SAU KHI KHẤU TRỪ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH: (IV) - (III)						2.183.640.990

(Số tiền viết bằng chữ: Hai tỷ, một trăm tám mươi ba triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn, chín trăm chín mươi đồng).

HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC DỰ ÁN



PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

**Khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414
(đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh)**

(Kèm theo Thông báo số 252 /TB-HĐBT,HT&TĐC ngày 04 / 12 / 2023
của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ.

Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/CP ngày 06/1/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định một số nội dung về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hà Nội giao cho về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ 01/01/2020 đến 31/12/2024;

Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, vật kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 2593/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây;

Thông báo Thu hồi đất của UBND thị xã Sơn Tây về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây;

Bản đồ và hồ sơ kỹ thuật thửa đất phục vụ công tác GPMB do Công ty TNHH Tư vấn 869 lập;

Biên bản kiểm đếm đất đai và tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng do Tổ công tác lập;

Bản xác nhận về việc sử dụng đất, về các tài sản gắn liền với đất bị thu hồi và về hộ gia đình, cùng số nhân khẩu đang trực tiếp sinh sống tại địa chỉ thu hồi đất do UBND xã Thanh Mỹ lập.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB.

1. Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Ông Phùng Văn Vượng và bà Khuất Thị Xuân

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Thanh Vị, xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;

- Địa chỉ nơi GPMB: xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây.

- Diện tích đất bị thu hồi: 31,8m² (Thửa số 13, tờ 01 - Bản đồ GPMB);

- Loại đất: Đất giao thông.

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ.

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					36.575.130
1	Đất đai	m ²	31,8			0
-	Đất giao thông: Không được bồi thường, hỗ trợ	m ²	31,8			0
2	Công trình, vật kiến trúc hợp pháp: Bồi thường bằng 100% đơn giá					36.575.130
-	Mái tôn lạnh, khung thép	m ²	35,51	457.000	100	16.228.070
-	Sân lát gạch đỏ	m ²	29,68	290.000	100	8.607.200
-	Nền lát gạch hoa	m ²	9,01	314.000	100	2.829.140
-	Cửa xếp sắt, Hoa sắt	m ²	16,38	544.000	100	8.910.720
II	PHẦN HỖ TRỢ					3.441.290

<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7=(4*5*6)</i>
1	Công trình, vật kiến trúc: xây dựng không hợp pháp, xây dựng từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004, không có văn bản xử lý ngăn chặn của cấp có thẩm quyền: Hỗ trợ bằng 50% đơn giá bồi thường					3.441.290
-	Sân bê tông	m ²	22,79	302.000	50	3.441.290
III	TỔNG KINH PHÍ BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I)+(II)					40.016.420

(Số tiền viết bằng chữ: Bốn mươi triệu, không trăm mười sáu nghìn, bốn trăm hai mươi đồng).

HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC DỰ ÁN

***Ghi chú:** Trong thời gian niêm yết công khai 20 ngày (Từ ngày 06/12/2023 đến hết ngày 25/12/2023) nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản tới UBND xã Thanh Mỹ hoặc Tổ công tác của Dự án để tổng hợp, báo cáo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.



PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

**Khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414
(đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh)**

(Kèm theo Thông báo số *252* /TB-HĐBT,HT&TĐC ngày *04* / 12 / 2023
của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ.

Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/CP ngày 06/1/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định một số nội dung về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hà Nội giao cho về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ 01/01/2020 đến 31/12/2024;

Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, vật kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của UBND thị xã Sơn Tây về việc duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư: Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh);

Quyết định số 2593/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây;

Thông báo Thu hồi đất của UBND thị xã Sơn Tây về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây;

Bản đồ và hồ sơ kỹ thuật thửa đất phục vụ công tác GPMB do Công ty TNHH Tư vấn 869 lập;

Biên bản kiểm đếm đất đai và tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng do Tổ công tác lập;

Bản xác nhận về việc sử dụng đất, về các tài sản gắn liền với đất bị thu hồi và về hộ gia đình, cùng số nhân khẩu đang trực tiếp sinh sống tại địa chỉ thu hồi đất do UBND xã Thanh Mỹ lập.

II. PHƯƠNG ÁN BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB.

1. Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Ông Phùng Văn Viện và bà Nguyễn Thị Hà

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Thanh Vị, xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;

- Địa chỉ nơi GPMB: xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây.

- Diện tích đất bị thu hồi: 58,9m² (Thửa số 12, tờ 01 - Bản đồ GPMB); Trong đó:

+ Đất ở vị trí 1 - đường Xuân Khanh (Đoạn từ giáp Ngã ba Vị Thủy đến ngã ba Xuân Khanh): 52,0 m².

+ Đất giao thông: 6,9 m².

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ.

TT	DANH MỤC BÒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BÒI THƯỜNG					830.329.110
1	Đất đai	m ²	58,9			728.000.000
-	Đất ở vị trí 1- đường Xuân Khanh (Đoạn từ giáp Ngã ba Vị Thủy đến ngã ba Xuân Khanh)	m ²	52,0	14.000.000	100	728.000.000
-	Đất giao thông: Không được bồi thường, hỗ trợ	m ²	6,9			0
2	Công trình, vật kiến trúc hợp pháp: Bồi thường bằng 100% đơn giá					102.329.110

1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
-	Nhà bán mái, mái fibro, tường gạch 220, cao > 3m, nền gạch đỏ	m ² xd	28,12	1.391.000	100	39.114.920
-	Trần nhựa - Vận dụng đơn giá Tấm nhựa khung thép	m ²	25,08	287.000	100	7.197.960
-	Mái tôn khung thép	m ²	32,15	457.000	100	14.692.550
-	Cửa xếp sắt - Vận dụng đơn giá Hoa sắt	m ²	5,40	544.000	100	2.937.600
-	Tường gạch chi 220	m ²	6,40	1.243.000	100	7.955.200
-	Trụ bê tông - Vận dụng đơn giá Góc xếp bê tông	m ²	0,80	983.000	100	786.400
-	Mái bê tông cốt thép - Vận dụng đơn giá Góc xếp bê tông	m ²	23,36	983.000	100	22.962.880
-	Nền lát gạch đỏ	m ²	23,04	290.000	100	6.681.600
II	PHẦN HỖ TRỢ					6.134.000
1	Công trình, vật kiến trúc: xây dựng không hợp pháp, xây dựng từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004, không có văn bản xử lý ngăn chặn của cấp có thẩm quyền: Hỗ trợ bằng 50% đơn giá bồi thường					5.134.000
-	Sân bê tông	m ²	34,0	302.000	50	5.134.000
2	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với trường hợp thu hồi một phần đất ở	CSD đất	1	1.000.000	100	1.000.000
III	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I)+(II)					836.463.110

(Số tiền viết bằng chữ: Tám trăm ba mươi sáu triệu, bốn trăm sáu mươi ba nghìn, một trăm mười đồng).

HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC DỰ ÁN

***Ghi chú:** Trong thời gian niêm yết công khai 20 ngày (Từ ngày 06/12/2023 đến hết ngày 25/12/2023) nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản tới UBND xã Thanh Mỹ hoặc Tổ công tác của Dự án để tổng hợp, báo cáo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.



Số: 13

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: **Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh)**

(Kèm theo Thông báo số *252* /TB-HĐBT,HT&TĐC ngày *04* / 12 / 2023 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ.

Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/CP ngày 06/1/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định một số nội dung về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hà Nội giao cho về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ 01/01/2020 đến 31/12/2024;

Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, vật kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của UBND thị xã Sơn Tây về việc duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư: Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh);

Quyết định số 2593/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây;

Thông báo Thu hồi đất của UBND thị xã Sơn Tây về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây;

Bản đồ và hồ sơ kỹ thuật thửa đất phục vụ công tác GPMB do Công ty TNHH Tư vấn 869 lập;

Biên bản kiểm đếm đất đai và tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng do Tổ công tác lập;

Bản xác nhận về việc sử dụng đất, về các tài sản gắn liền với đất bị thu hồi và về hộ gia đình, cùng số nhân khẩu đang trực tiếp sinh sống tại địa chỉ thu hồi đất do UBND xã Thanh Mỹ lập.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB.

1. Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Ông Trần Đức Minh

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Thanh Vị, xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;

- Địa chỉ nơi GPMB: xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây.

- Diện tích đất bị thu hồi: 33,5m² (Thửa số 14, tờ 01 - Bản đồ GPMB); Trong đó:

+ Đất ở vị trí 1 - đường Xuân Khanh (Đoạn từ giáp Ngã ba Vị Thủy đến ngã ba Xuân Khanh có nguồn gốc được UBND xã Thanh Mỹ giao không đúng thẩm quyền trước 15/10/1993, chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính: 32,3 m².

+ Đất giao thông: 1,2 m².

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ.

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					485.369.120
1	Đất đai	m ²	33,5			452.200.000
-	Đất ở vị trí 1 - đường Xuân Khanh (Đoạn từ giáp Ngã ba Vị Thủy đến ngã ba Xuân Khanh) có nguồn gốc được UBND xã Thanh Mỹ giao không đúng thẩm quyền trước 15/10/1993, chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính	m ²	32,3	14.000.000	100	452.200.000

1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
-	Đất giao thông: Không được bồi thường, hỗ trợ	m ²	1,2			
2	Công trình, vật kiến trúc xây dựng hợp pháp: Bồi thường bằng 100% đơn giá					33.169.120
-	Nhà bán mái, mái tôn, tường gạch 110, cao ≤ 3m, nền gạch 30 x 30	m ² xd	13,00	1.308.000	100	17.004.000
-	Trần nhựa (vận dụng đơn giá tấm nhựa bao gồm hệ khung thép đỡ)	m ²	29,00	287.000	100	8.323.000
-	Mái tôn khung thép	m ²	17,16	457.000	100	7.842.120
-	Biển quảng cáo (không tính bồi thường, hỗ trợ)	m ²	10,40			
II	PHẦN HỖ TRỢ					4.454.880
1	Công trình, vật kiến trúc: xây dựng không hợp pháp, xây dựng từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004, không có văn bản xử lý ngăn chặn của cấp có thẩm quyền: Hỗ trợ bằng 50% đơn giá bồi thường					3.454.880
-	Sân bê tông	m ²	22,88	302.000	50	3.454.880
2	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với trường hợp thu hồi một phần đất ở	CSD đất	1	1.000.000	100	1.000.000
III	KHẤU TRỪ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH (Áp dụng Điểm c, Khoản 1 Điều 8 NĐ số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ):					81.719.000
	Đất ở vị trí 1- đường Xuân Khanh (Đoạn từ giáp Ngã ba Vị Thủy đến ngã ba Xuân Khanh có nguồn gốc được UBND xã Thanh Mỹ giao không đúng thẩm quyền trước 15/10/1993, chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính	m ²	32,3	6.325.000	40	81.719.000
IV	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I)+(II)					489.824.000
V	TỔNG KINH PHÍ HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ĐƯỢC NHẬN SAU KHI KHẤU TRỪ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH: (IV) - (V)					408.105.000

(Số tiền viết bằng chữ: Bốn trăm linh tám triệu, một trăm linh năm nghìn đồng).

HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC DỰ ÁN



(Dự thảo)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ
Khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414
(đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh)
(Kèm theo Thông báo số 252 /TB-HĐBT,HT&TĐC ngày 04/12/2023
của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ.

Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/CD-CP ngày 06/1/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định một số nội dung về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hà Nội giao cho về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ 01/01/2020 đến 31/12/2024;

Quyết định số 2593/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây;

Thông báo Thu hồi đất của UBND thị xã Sơn Tây về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây;

Bản đồ và hồ sơ kỹ thuật thửa đất phục vụ công tác GPMB do Công ty TNHH Tư vấn 869 lập;

Biên bản kiểm đếm đất đai và tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng do Tổ công tác lập;

Bản xác nhận về việc sử dụng đất, về các tài sản gắn liền với đất bị thu hồi và về hộ gia đình, cùng số nhân khẩu đang trực tiếp sinh sống tại địa chỉ thu hồi đất do UBND xã Thanh Mỹ lập.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB.

1. Họ và tên tổ chức sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: UBND xã Thanh Mỹ

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Thanh Vị, xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;

- Địa chỉ nơi GPMB: xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây.

- Diện tích đất bị thu hồi: 3.149,2m² (Thửa số 18, tờ 01 - Bản đồ GPMB);

- Loại đất: Đất giao thông.

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ.

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7=(4*5*6)</i>
I	PHẦN BỒI THƯỜNG					0
1	Đất đai	m ²	3.149,2			0
-	Đất giao thông: Không được bồi thường, hỗ trợ	m ²	3.149,2			0

(Số tiền viết bằng chữ: Không đồng).

HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC DỰ ÁN